TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-DS	*Cái Nước, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Giang Văn N** – sinh năm 1962.

Cư trú tại: Số 232, đường LVL, k 2, p 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Giang Văn N:

Chị **Du Thị B**, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Số 79, đường ĐTH, k 4, p 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S** - sinh năm 1973.

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bà **Trương Thị D** - sinh năm 1976.

Cư trú tại: Ấp TT, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh S và bà Trương Thị D đồng ý trả cho ông Giang Văn N số tiền là 1.747.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu đồng), được người đại diện theo ủy quyền của ông ông Giang Văn N chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 32.205.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm lẽ năm nghìn đồng), hai bên thỏa thuận phía bị đơn chịu toàn bộ án phí.

Ông Giang Văn N được nhận lại 28.110.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004500 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày ông Giang Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh S và bà Trương Thị D không thi hành xong thì hàng tháng ông S và bà D còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết